

Số: 222/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn Th; nơi cư trú: Khu dân cư LL, thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- Chị Lê Thị Thu H; nơi cư trú: Khu dân cư LL, thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Th và chị Lê Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 09 tháng 6 năm 2012. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Th, chị H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế, không hợp nhau về lối sống cũng như trong quan hệ tình cảm tâm sinh lý dẫn đến vợ chồng tH xuyên xẩy ra mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải và bản thân anh Th và chị H đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân được 01 năm,

không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2020, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Th và chị Lê Thị Thu H.

[2] Về con chung: Anh Th và chị H có 03 con chung là Trần Thủy T, sinh ngày 05-3-2014; Trần Tú A, sinh ngày 10-4-2017 và Trần Kh, sinh ngày 13-12-2019. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh Th và chị H.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị H xin tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Th và chị H cùng thống nhất giao cho anh Th chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Th và chị Lê Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 03 con chung là Trần Thủy T, sinh ngày 05-3-2014; Trần Tú A, sinh ngày 10-4-2017 và Trần Kh, sinh ngày 13-12-2019, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị H tự thỏa thuận, không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Th nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th đã nộp đủ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0017315 ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã Nhân Hòa;**
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh